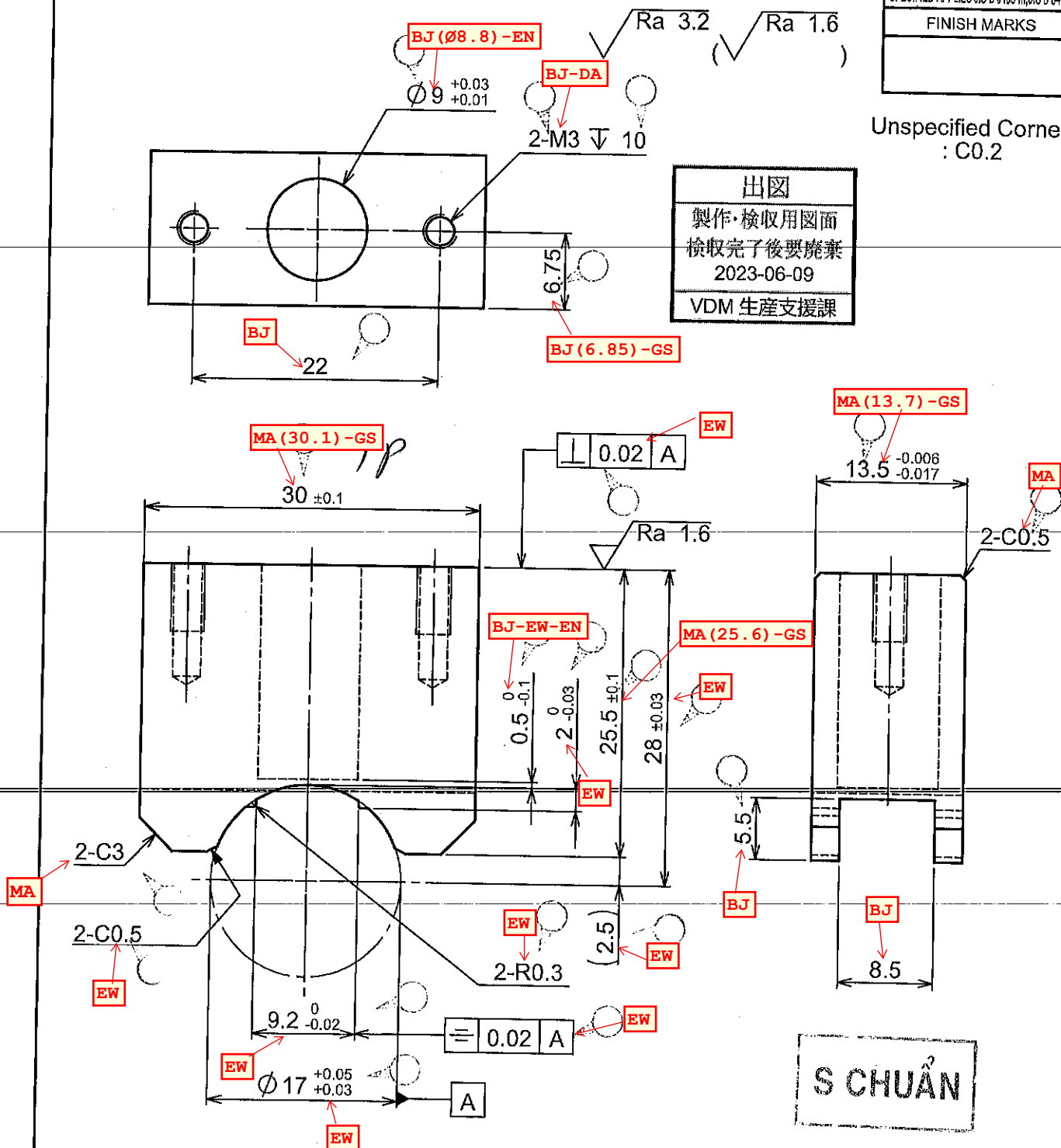



## FINISH MARKS

出図
製作・検収用図面 検収完了後要廃棄
2023-06-09
VDM 生産支援課



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Nguyen_Phuoc_Bao	SKD11		部品図	鉄芯ガイド
DSGND.	SURFACE		SCALE	PART DRAWING
Ha_Ngoc_Tien		2:1	部品圖 部品图	鐵心導件 铁心导件
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Ha_Ngoc_Tien	HRC 58°~62°	A4	2021/11/30	R443818

SNO: **R443818**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T16*30*35</b>	AA:20 MA:30 BJ:60 DA:10 HT:40 GS:40 EW:75 EN:90 AF:10 KT